

Số: 776/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Trị  
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14 ngày 22 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch năm 2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị tại Tờ trình số 2325/TTr-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm định số 2914/BC-HĐTD ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chủ yếu như sau:

### **I. TÊN QUY HOẠCH**

Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **II. PHẠM VI, THỜI KỲ QUY HOẠCH**

1. Phạm vi, ranh giới quy hoạch:

- Phần lãnh thổ đất liền có diện tích 4.737,44 km<sup>2</sup>.
- Ranh giới hành chính tỉnh Quảng Trị có đường biên giới tiếp giáp:
  - + Phía Đông giáp Biển Đông;
  - + Phía Tây giáp tỉnh Savanakhet và Salavan, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;
  - + Phía Nam giáp huyện Phong Điền và A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế;
  - + Phía Bắc giáp huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- Tọa độ tỉnh Quảng Trị:
  - + 106032 đến 107034 kinh độ Đông.
  - + 16018 đến 17010 vĩ độ Bắc.

2. Thời kỳ quy hoạch:

- a) Thời kỳ lập quy hoạch: 2021 - 2030.
- b) Tầm nhìn dài hạn: Đến năm 2050.

### **III. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU LẬP QUY HOẠCH**

## 1. Quan điểm, nguyên tắc lập quy hoạch:

a) Phải phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của đất nước, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch các ngành quốc gia, quy hoạch vùng;

b) Tuân thủ, bám sát các quy trình, nội dung, nguyên tắc theo Luật Quy hoạch, Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Quy hoạch. Phù hợp với các văn kiện, Nghị quyết của Đảng, văn bản của Quốc hội và Chính phủ. Chủ động phối hợp, cập nhật thông tin trong quá trình lập quy hoạch tỉnh với quy hoạch cấp cao hơn để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch;

c) Đánh giá khách quan hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, xác định các yếu tố nội lực và các yếu tố tác động đến sự phát triển bền vững của tỉnh; các lợi thế phát triển kinh tế biển; các cơ hội liên kết giữa tỉnh Quảng Trị với các địa phương trong vùng, trong cả nước và vùng biên giới Việt - Lào; các cơ hội phát triển mới, các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết và tham gia;

d) Hỗ trợ quá trình ra quyết định trong thu hút và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; kết nối liên thông, dự báo, phải có chính sách phản ứng nhanh khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, sự cố có tính thảm họa,...; đảm bảo tính khả thi và phù hợp với khả năng thực tế của tỉnh, đáp ứng các nhu cầu trong các giai đoạn 2021-2025, giai đoạn 2026-2030; phù hợp với tầm nhìn đến năm 2050;

đ) Kết hợp hiệu quả giữa quản lý ngành, lĩnh vực với quản lý lãnh thổ, bảo vệ môi trường và quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ chủ quyền biên giới trên bộ, chủ quyền biển đảo; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tỉnh khu vực biên giới Việt Nam - Lào.

## 2. Mục tiêu lập quy hoạch:

a) Là căn cứ pháp lý quan trọng để tỉnh Quảng Trị sử dụng hoạch định chính sách, kiến tạo động lực phát triển; đưa ra các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp đột phá phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời loại bỏ các quy hoạch chồng chéo đến đầu tư phát triển trên địa bàn;

b) Làm cơ sở tái cấu trúc nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn trong các giai đoạn 2021-2025, 2026 đảm bảo tính khả thi, khách quan và khoa học.

## **IV. NỘI DUNG LẬP QUY HOẠCH**

### 1. Yêu cầu về nội dung quy hoạch

a) Định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bố nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội phải đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trên cả 3 trụ cột: Kinh tế, xã hội và môi trường; phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế, các cam kết trong các điều ước quốc tế đa phương và song phương mà Việt Nam là thành viên.

b) Đảm bảo tính liên kết, đồng bộ, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng hiện có giữa các ngành và các vùng liên huyện, các địa phương trên địa bàn tỉnh; xác định cụ thể các khu vực sử dụng cho mục đích quân sự, quốc phòng, an ninh ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện.

c) Xây dựng và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; chú trọng thúc đẩy phát triển các khu vực có điều kiện khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đảm bảo sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; phân bổ, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo tồn các giá trị lịch sử - văn hóa, di sản thiên nhiên cho các thế hệ hiện tại và tương lai.

d) Ứng dụng công nghệ hiện đại, số hóa thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình lập quy hoạch; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và thiết kế quy hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế và liên kết vùng.

## 2. Xác định nội dung quy hoạch

Nội dung Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thực hiện theo các quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017 và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh Quảng Trị;

b) Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn;

c) Đánh giá về việc thực hiện quy hoạch thời kỳ trước;

d) Xây dựng quan điểm, mục tiêu phát triển tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lựa chọn phương án phát triển của tỉnh:

- Phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh.

- Lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội.

- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.
- Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị cấp huyện.
- Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.
- Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.
- Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh.
- Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.
- Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng danh mục dự án ưu tiên của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện.
- Xây dựng giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.
- Xây dựng báo cáo Quy hoạch gồm báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt; hệ thống bản đồ; cơ sở dữ liệu về quy hoạch (đĩa CD); báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Xây dựng các nội dung đề xuất, nghiên cứu các nội dung đề xuất đưa vào Quy hoạch tỉnh phải bảo đảm cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn, nhu cầu phát triển, yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương.

## **V. PHƯƠNG PHÁP LẬP QUY HOẠCH**

### **1. Yêu cầu về phương pháp lập quy hoạch:**

- Cung cấp những căn cứ, luận chứng khoa học cho việc đánh giá thực trạng, dự báo bối cảnh, xác định mục tiêu, phương hướng và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn 2050.
- Các nội dung cần thể hiện được tính hiệu quả, hiệu suất trong phát triển của Quảng Trị và có đối chiếu, so sánh trong nước và quốc tế nhằm xác định đúng vị thế phát triển của Quảng Trị trong cả nước và vùng ở giai đoạn 2011-2020, dự báo cho giai đoạn tiếp theo.
- Các mục tiêu, định hướng phát triển cần đảm bảo tính lô-gic, chặt chẽ, khoa học, thống nhất và có khả năng đo lường để có thể theo dõi, giám sát, kiểm tra sau khi báo cáo quy hoạch được phê duyệt.

### **2. Các phương pháp lập quy hoạch**

- Phương pháp thu thập, tổng quan và phân tích các số liệu, cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan tới công tác lập quy hoạch tỉnh Quảng Trị;
- Phương pháp thông tin địa lý, bản đồ (GIS);
- Phương pháp tích hợp quy hoạch;
- Phương pháp phân tích hệ thống, phương pháp so sánh, phương pháp chuyên gia và các phương pháp phân tích chuyên ngành cũng được sử dụng trong quá trình lập quy hoạch;
- Phương pháp xây dựng phương án phát triển;
- Phương pháp chuyên gia;
- Các phương pháp khác phù hợp với quy trình kỹ thuật lập quy hoạch tỉnh.

## **VI. THÀNH PHẦN, CHI PHÍ, TIẾN ĐỘ LẬP QUY HOẠCH**

### 1. Thành phần hồ sơ

#### a) Phần văn bản:

- Tờ trình thẩm định và phê duyệt quy hoạch, dự thảo văn bản phê duyệt quy hoạch;
- Báo cáo quy hoạch và các báo cáo liên quan kèm theo hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch;
- Các phụ lục và văn bản pháp lý liên quan;
- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;

#### b) Bản đồ và sơ đồ phân tích:

- Bản đồ in tỷ lệ 1:250.000 - 1:1.000.000: Bản đồ vị trí và các mối quan hệ của tỉnh Quảng Trị.
- Bản đồ số và bản đồ in tỷ lệ 1: 25.000 - 1:100.000:
- + Các bản đồ về hiện trạng phát triển.
- + Bản đồ đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử dụng.
- + Bản đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn.
- + Bản đồ phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng.

- + Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội.
- + Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật.
- + Bản đồ quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông vận tải.
- + Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất.
- + Bản đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên.
- + Bản đồ phương án quan trắc, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.
- + Bản đồ phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.
- + Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện.
- + Bản đồ chuyên đề: định hướng tổ chức lãnh thổ du lịch tỉnh Quảng Trị; định hướng tổ chức không gian hệ thống di tích...
- + Xử lý tích hợp bản đồ vào hệ thống thông tin quy hoạch quốc gia.

c) Cơ sở dữ liệu quy hoạch (đĩa CD).

2. Chi phí lập quy hoạch: Thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Tiên độ lập quy hoạch: Không quá 24 tháng kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị căn cứ nội dung nhiệm vụ được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, tổ chức lập Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phù hợp quy định của Luật Quy hoạch và các quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình lập quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị chủ động phối hợp, cập nhật thông tin với quy hoạch cấp cao hơn để điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch theo quy định tại Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017 và quy định pháp luật liên quan.

2. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành, cơ quan liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị triển khai thực hiện lập quy hoạch.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Quảng Trị;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg, các Vụ, Cục, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, QHĐP (3)Thuy.

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trịnh Đình Dũng**